

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 14-05-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Nga.

Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (LPB).

Địa chỉ: Tòa nhà N số X, Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí L - Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Chí L: Ông Đàm Dương T, sinh năm 1989 - Chuyên viên (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 12-01-2021).

- Bị đơn: 1. Ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị Như Y, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng ấp Kiết N, xã Lâm T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-01-2021 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đàm Dương T trình bày:

Ngày 12-11-2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần B (viết tắt Ngân hàng), Chi nhánh Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ với ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y. Ngân hàng cho bị đơn vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích mua sắm tài sản gia đình, thỏa thuận vốn lãi trả theo từng lần hàng tháng. Thời hạn vay 48 tháng từ ngày 12-11-2019 đến ngày 10-11-2023, lãi suất 15%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi vay ông U và bà Y trả được tiền vốn 13.125.012 đồng và lãi 7.469.692 đồng. Từ ngày 15-07-2020 ông U và bà Y không trả vốn và lãi để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện nhưng bị đơn không thực hiện trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông U và bà Y trả tiền còn nợ với mức lãi suất 14,9%/năm tính từ ngày 15-07-2020 đến ngày 14-05-2021 là 89.221.828 đồng, trong đó vốn gốc 76.874.988 đồng và tiền lãi 12.346.840 đồng, gồm lãi trong hạn 10.450.154 đồng, lãi quá hạn 1.896.686 đồng và yêu cầu tiền lãi phát sinh đến khi trả đủ nợ gốc.

Bị đơn ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y do vắng mặt không có lời trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn ông U và bà Y đã bỏ địa phương, cố tình giấu địa chỉ tức từ bỏ nghĩa vụ chứng minh chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn ông U và bà Y có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn 76.874.988 đồng và tiền lãi 12.346.840 đồng, tổng cộng vốn lãi là 89.221.828 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y có nơi cư trú tại xã Lâm T, huyện Thạnh T, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Ông U và bà Y đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, mời công khai chứng cứ, hòa giải, triệu tập xét xử

hợp lệ đến lần thứ hai đều vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xử xét xử vắng mặt đối với ông U và bà Y.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD 38B201900217 ngày 12-11-2019 có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho ông U và bà Y vay tiền vốn 90.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích mua sắm tài sản gia đình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông U và bà Y trả được tiền vốn 13.125.012 đồng và tiền lãi 7.469.692 đồng, nhưng từ ngày 15-07-2020 ông U và bà Y không trả tiền lãi và tiền gốc khi đến hạn, mặc dù Ngân hàng đòi nhiều lần.

[3] Hiện ông U và bà Y còn nợ tiền gốc 76.874.988 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15-07-2020 đến ngày 14-05-2021 mức lãi suất trong hạn 14,9%/năm và lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn với số tiền lãi là 12.346.840 đồng gồm lãi trong hạn 10.450.154 đồng và lãi quá hạn là 1.896.686 đồng. Như vậy, ông U và bà Y đã vi phạm nghĩa vụ chưa thực hiện đúng điểm e khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng *“Thực hiện việc trả nợ gốc, lãi và các khoản chi phí khác đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng và chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng”*. Do đó, Ngân hàng căn cứ điểm c khoản 9.1 Điều 9 của hợp đồng tín dụng *“... thu nợ khi đến hạn trả nợ hoặc khi phải thu hồi nợ trước hạn ... buộc bên thực hiện mà vi phạm”* khởi kiện đối với bị đơn ông U và bà Y phải thanh toán nợ gốc và lãi, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông U và bà Y trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tổng vốn và lãi 89.221.828 đồng là có căn cứ.

[4] Kể từ ngày 15-05-2021 các bị đơn còn tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 12-11-2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

[6] Từ phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 Điều 466 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với bị đơn ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y liên đới có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn vay 76.874.988 đồng và tiền lãi 12.346.840 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 89.221.828 đồng (tám mươi chín triệu hai trăm hai mươi một nghìn tám trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày 15-05-2021 ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 12-11-2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y liên đới có nghĩa vụ nộp số tiền 4.461.091 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn không trăm chín mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.074.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008263 ngày 26-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn U và bà Trần Thị Như Y vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Nam